

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Văn bản số 02/BCĐTKCLQG-TTTP ngày 08/01/2020 của Ban Chỉ đạo về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng Báo cáo tổng kết như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc, có 231,74km đường biên giới tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc; có 10 huyện và 01 thành phố, 200 xã, phường, thị trấn (trong đó 05 huyện với 21 xã, thị trấn biên giới) và 1.850 thôn, tổ dân phố.

Dân số tỉnh Lạng Sơn là 789.272 người<sup>1</sup> với 07 dân tộc chủ yếu, gồm: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông. Về cơ cấu dân số, khu vực nông thôn chiếm 79,74%, khu vực thành thị chiếm 20,26%; về cơ cấu theo nghề nghiệp: nông, lâm nghiệp 21,17%, công nghiệp và xây dựng 23,33%, dịch vụ 51,08%, lĩnh vực khác 4,42%.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn đã chủ động nắm bắt thời cơ, khai thác thuận lợi, khắc phục những khó khăn nên kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; tình hình an ninh biên giới được đảm bảo, chủ quyền quốc gia được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội cũng đã phát sinh các vấn đề liên quan đến công tác quản lý xã hội như: Môi trường đầu tư đã được cải thiện, hệ thống chính sách được từng bước hoàn thiện nhưng vẫn còn có bất cập; trình độ dân trí nhìn chung còn thấp; năng lực quản lý điều hành của một số cơ quan, đơn vị, trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; tình hình buôn lậu, gian lận thương mại còn có những diễn biến phức tạp; công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực có nơi, có lúc còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém; đây là điều kiện dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

---

<sup>1</sup>Số liệu thống kê 31/12/2020

Xác định phòng, chống tham nhũng (PCTN) là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, gắn với công tác xây dựng chính đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác PCTN những luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN bằng các giải pháp cụ thể, quyết liệt và đồng bộ; tập trung thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia và Kế hoạch thực hiện UNCAC; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy có hiệu quả vai trò của xã hội trong công tác PCTN. Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố đã chủ động, tích cực trong triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về PCTN theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh, của các cơ quan, đơn vị. Công tác PCTN trên địa bàn đã đạt được những kết quả tích cực, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, nhân dân về công tác PCTN được nâng cao.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PCTN VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Từ năm 2009 đến nay, UBND tỉnh Lạng Sơn đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí<sup>2</sup>; xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai công tác PCTN hàng năm, lồng ghép với triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia và Kế hoạch thực hiện UNCAC<sup>3</sup>; ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 19/8/2009 về việc thực

<sup>2</sup> Văn bản số 41/BCĐ ngày 25/6/2009 của BCĐ về phòng, chống tham nhũng tỉnh về việc thực hiện nghiêm túc Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Văn bản số 78/UBND-NC ngày 31/01/2015 về việc quản lý việc nhận quà và tặng quà không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; Văn bản số 96/UBND-NC ngày 29/01/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác PCTN; Văn bản số 468/UBND-NC ngày 27/5/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Văn bản số 464/UBND-NC ngày 25/5/2017 về việc tăng cường đôn đốc, xử lý sau thanh tra và công tác báo cáo, nhập số liệu và Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; Văn bản số 1216/UBND-NC ngày 14/11/2017 về việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn; Văn bản số 688/UBND-NC ngày 20/7/2017 về việc triển khai công tác PCTN trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 124/UBND-NC ngày 31/01/2019 về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà; Văn bản số 702/UBND-NC ngày 19/7/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; Văn bản số 74/UBND-NC ngày 09/02/2020 về việc chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

<sup>3</sup> Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng tỉnh: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 23/02/2009 về việc thực hiện công tác PCTN năm 2009; Kế hoạch số 02/CTr-BCĐ ngày 03/02/2010 về Chương trình công tác năm 2010; Kế hoạch số 27/KH-BCĐ về tập huấn công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011;

UBND tỉnh: Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/4/2012 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và

hiện Chiến lược quốc gia theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện công tác PCTN, thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và Chiến lược quốc gia, Kế hoạch thực hiện UNICAC, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

Kịp thời chỉ đạo, ban hành các văn bản đề tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 19/8/2009, như: Quyết định số 71/QĐ-BCĐ ngày 05/11/2011 của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng tỉnh ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống chính trị giai đoạn 2011-2015”; Kế hoạch số 76/KH-BCĐ ngày 11/5/2011 của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo phát hiện, phối hợp xử lý tiêu cực, tham nhũng giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, UNICAC trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2016 đến năm 2020”.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh triển khai đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018, năm 2019 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, kết quả sau rà soát: năm 2018 đạt 59,7/100 điểm; năm 2019 đạt 68,7/100 điểm.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược quốc gia, của UNICAC và pháp luật về PCTN được triển khai với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện cụ thể từng cơ quan, đơn vị, như thông qua các hội nghị truyền truyền, lớp tập huấn, buổi sinh hoạt định kỳ tại cơ quan, đơn vị, đoàn thể, trường học, các buổi họp thôn, khối phố. Toàn tỉnh đã tổ chức được 689 buổi tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN với 40.003 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia; cấp phát trên 112.518 tài liệu về PCTN (trong đó, sách: 41.628 cuốn, tờ rơi, tờ gấp: 70.012 tờ, tài liệu khác: 878 ấn phẩm); tổ chức các tiết mục, tiểu phẩm biểu diễn tại 16 hội nghị, hội diễn với khoảng 12.000 lượt người tham dự; cấp 63 bảng niêm yết thủ tục hành chính theo Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, UNICAC; phát hành 45.000 tờ gấp có nội dung về bảo vệ người tố cáo tại nơi cư trú để phát cho cơ sở làm tài liệu tuyên truyền. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Báo Lạng Sơn mở chuyên mục “Thông tin pháp luật”, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục “Pháp luật với cuộc sống”, chuyên mục "Trả lời bạn nghe đài" và “Trả lời bạn xem truyền hình”; phát 273 tin bài, chuyên đề, chuyên mục về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức tuyên truyền trực quan bằng băng băng zon, khẩu hiệu, pano có nội dung về PCTN;

---

nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016”; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 31/12/2015 về tổ chức triển khai nhiệm vụ PCTN năm 2016; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2017 về tổ chức triển khai nhiệm vụ PCTN năm 2017; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2018 về tổ chức triển khai nhiệm vụ PCTN năm 2018; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 17/01/2019 về tổ chức triển khai nhiệm vụ PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 05/2/2020 về tổ chức triển khai nhiệm vụ PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

tuyên truyền lưu động, tuần hành tuyên truyền về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với khoảng 59.684 lượt nghe.

## **2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp**

*2.1 Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật*

2.1.1. Hoàn thiện và thực hiện công khai, minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN

- Trong hoạt động cải cách hành chính: Đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh<sup>4</sup>; chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về việc thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Để thực hiện các giải pháp về cải cách hành chính, trong giai đoạn 2010-2020 UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức rà soát 1.546 TTHC; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 582 TTHC; riêng trong giai đoạn 2018-2020, đã tiến hành rà soát, đánh giá 732 TTHC, thông qua phương án đơn giản hóa 98 thủ tục, cắt giảm thời hạn giải quyết 349 thủ tục với tổng số thời gian được cắt giảm là 1.834/5.939 giờ (tỷ lệ cắt giảm thời gian đạt 31%). Các TTHC sau khi công bố đều được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, nơi tiếp nhận, trả kết quả, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Công dịch vụ công của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị..., tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tra cứu, khai thác.

Ngày 20/11/2018 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2358/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn (hoạt động từ ngày 17/01/2019). Từ khi đi vào hoạt động đến thời điểm báo cáo, Trung tâm đã tiếp nhận 54.139 hồ sơ TTHC, đã giải quyết được 52.423/54.139 hồ sơ TTHC, đạt 96,8% (số hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết). Kết quả đánh giá hài lòng về thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả của cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC tại Trung tâm cho thấy, năm 2019 có 6.834 lượt đánh giá, trong đó 94,54% lượt đánh giá rất hài lòng, 5,46% lượt đánh giá hài lòng; năm 2020 có 10.252 lượt đánh giá, trong đó: chiếm 95,66% lượt đánh giá rất hài lòng, 4,34% lượt đánh giá hài lòng.

---

<sup>4</sup>Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 11/7/2013 thực hiện chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2013; Kế hoạch số 107/KH-BCĐ ngày 18/12/2014 về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2015; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 30/6/2015 về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 20/12/2018 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 28/12/2018 về cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 28/12/2018 về rà soát quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 31/12/2019 về cải cách hành chính tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020...

Đến nay, toàn tỉnh có 1.769<sup>5</sup> TTHC, trong đó: 1.551<sup>6</sup> TTHC đủ điều kiện được triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa các cấp, đạt tỷ lệ 100%; 1.230 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đạt tỷ lệ 69,9%.

- Trong hoạt động quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Công tác quản lý nhà nước về đất đai; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn đã được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật, nhất là về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản... UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về quản lý, sử dụng đất đai; ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/6/2015 nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014 -2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; các văn bản chỉ đạo triển khai công tác quản lý, sử dụng đất đai<sup>7</sup>; chỉ đạo thực hiện công khai, niêm yết các chương trình, kế hoạch, quy hoạch theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra đối với 46 tổ chức, kiểm tra đối với hơn 100 tổ chức về chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; đã xử lý vi phạm hành chính, truy thu số lợi bất hợp pháp đối với 30 tổ chức, với số tiền trên 3,0 tỷ đồng (trong đó xử phạt về lĩnh vực đất đai với tổng số tiền 365 triệu đồng, đối với 22 tổ chức); thu hồi đất với tổng diện tích 1.349.449,74m<sup>2</sup>.

- Trong hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách: Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian theo quy định; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, không bố trí cho các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết; triệt để tiết kiệm; đồng thời thực hiện một số giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo thực hiện công bố công khai dự toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định<sup>8</sup>.

Tiếp tục thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Việc thực hiện phân cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho các huyện, thành phố chủ động giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc, chấp hành nghiêm túc quy định phân

<sup>5</sup>1.416 TTHC cấp tỉnh, 252 TTHC cấp huyện, 101 TTHC cấp xã.

<sup>6</sup>Trong đó: 1.225 TTHC cấp tỉnh; 209 TTHC cấp huyện và 117 TTHC cấp xã.

<sup>7</sup>Văn bản số 2943/VP-KTN ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến 2020; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến 2020.

<sup>8</sup>Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc công bố công khai số liệu dự toán năm 2017; Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc công bố công khai số liệu dự toán năm 2018; Thông báo số 569/TB-UBND ngày 06/12/2018 hiện công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019; Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2015...

cấp nguồn thu gắn với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn; tạo điều kiện cho các huyện, thành phố chủ động trong việc xác định và phân bổ, sử dụng nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được phân cấp, cơ bản đã đáp ứng được nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Trong hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

Thực hiện hướng dẫn của Trung ương và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời phân bổ kinh phí cho các đơn vị, các huyện, thành phố để triển khai thực hiện theo quy định; ban hành quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn<sup>9</sup>, theo đó UBND tỉnh thực hiện phân bổ tổng vốn cho các đơn vị đảm bảo về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ; các đơn vị căn cứ quy định hiện hành, hướng dẫn của Bộ chủ quản để thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn và tổ chức thực hiện.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ khoa học được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Căn cứ dự toán được Trung ương cân đối, UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ dự toán kinh phí thực hiện sự nghiệp khoa học và công nghệ, đảm bảo bằng số dự toán do Trung ương giao.

- Trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN); quản lý vốn, tài sản của nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Thực hiện Văn bản số 2200/TTg-ĐMDN ngày 10/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp DNNN thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2009-2010, Văn bản số 2380/VPCP-ĐMDN ngày 15/4/2009 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh hình thức sắp xếp Công ty Vật tư tổng hợp Lạng Sơn và thực hiện phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1841/TTg-ĐMDN ngày 10/10/2011 phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng triển khai thực hiện công tác sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp theo quy định. Qua sắp xếp, cổ phần hóa, đến nay Nhà nước chỉ còn nắm giữ 100% vốn điều lệ đối với 03 doanh nghiệp. Qua thực hiện cổ phần hoá DNNN đã tạo được sự đổi mới căn bản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; quyền tự chủ của doanh nghiệp, quyền làm chủ của người lao động được phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo mô hình mới.

Việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản trong quá trình thực hiện chuyển đổi, cổ phần hóa doanh nghiệp được tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về quy trình, trình tự, thủ tục, xác định

---

<sup>9</sup>Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018; Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018...

giá trị doanh nghiệp và xử lý tài sản, tài chính, không làm thất thoát tài sản của nhà nước.

2.1.2. Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chú trọng công tác hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, PCTN hàng năm, đảm bảo bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý nhà nước của ngành, địa phương. Theo thẩm quyền, Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời phê duyệt Kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra tỉnh<sup>10</sup>; thực hiện chế độ thông tin báo cáo việc thực hiện Kế hoạch thanh tra với Thanh tra Chính phủ, HĐND tỉnh theo yêu cầu.

2.1.3. Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương về việc đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt như: Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; Kế hoạch số 1764/KH-BHXH ngày 23/5/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thực hiện đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt...; kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan có liên quan kịp thời triển khai các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt<sup>11</sup>. Tính đến năm 2020, hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong khối cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện thanh toán tiền lương, bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác qua tài khoản ngân hàng.

Năm 2020, tổng số tiền thuế thu trên địa bàn do Cục thuế tỉnh quản lý thực hiện thu qua ngân hàng đạt 93,8%; 100% các khoản thu thuế, phí, lệ phí

---

<sup>10</sup>Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2010 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2011 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2012 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2013 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2017 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2018 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn...

<sup>11</sup>Văn bản số 966/UBND-KGVX ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách BHXH và chi trả dịch vụ an sinh xã hội; Văn bản số 977/UBND-KTTH ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh việc thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

của Hải quan Lạng Sơn được thực hiện thông qua các ngân hàng thương mại, kho bạc nhà nước; tỷ lệ doanh số thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt toàn địa bàn đạt 67,9%, riêng địa bàn thành phố đạt tỷ lệ 85,5%; toàn bộ nguồn thu viện phí do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện thanh toán thông qua các ngân hàng thương mại.

## 2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Việc thực hiện phân công, phân cấp trong hoạt động quản lý

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức (được thay thế bởi Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn), theo đó tăng cường phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy tính chủ động, tạo điều kiện cho các ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

Kịp thời ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành theo quy định<sup>12</sup>; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhằm tinh gọn, tinh giản bộ máy, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Kết quả đến hết năm 2020, đối với cấp tỉnh đã giảm 02 cơ quan, đơn vị, 80 đầu mối cấp phòng và tương đương; đối với cấp huyện đã giảm 21 phòng, 42 trường học, 22 trạm thuộc chi cục; đối với cấp xã đã giảm 26 đơn vị; giảm 464 thôn, tổ dân phố; so với năm 2015, đã tinh giản được 2.366 biên chế.

- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, công chức:

+ Trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức, UBND tỉnh đã kịp thời phân cấp và quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo phân cấp; việc tuyển dụng cơ bản đảm bảo theo quy định.

Đối với thi tuyển công chức: Chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng bộ đề thi, câu hỏi, đáp án; đảm bảo tính bảo mật của bộ đề thi và đáp án; từ năm 2019, đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ triển khai hình thức thi tuyển công chức trên máy tính, góp phần nâng cao tính bảo mật, khách quan và chất lượng của kỳ thi. Trong giai đoạn 2009 - 2020, đã tổ chức tuyển dụng được 382 công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh và cấp huyện.

<sup>12</sup>Quyết định 12/2016/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn...



Đối với thi tuyển viên chức: UBND tỉnh thành lập các đoàn giám sát để thực hiện giám sát các kỳ tuyển dụng viên chức do các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện<sup>13</sup>; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra về tuyển dụng viên chức, qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã phát hiện sai phạm như không đảm bảo quy định về công khai, về công tác chấm thi theo quy định... kiến nghị hủy kết quả tuyển dụng<sup>14</sup>, tổ chức tuyển dụng lại để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, xem xét xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sai phạm. Trong giai đoạn 2009 - 2020, các cơ quan, đơn vị đã tuyển dụng được 4.115 viên chức, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

+ Về nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức: Thực hiện quy định tại các Nghị định của Chính phủ<sup>15</sup> về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, hàng năm UBND tỉnh đã kịp thời xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi, xét thăng hạng viên chức. Trong giai đoạn 2009 - 2020, đã có 378 công chức được nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên và tương đương; 191 công chức được nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính; 2.635 viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III và tương đương.

+ Về hoàn thiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: UBND tỉnh đã ban hành và hoàn thiện các văn bản về công tác cán bộ trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn<sup>16</sup>, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Việc xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hàng năm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh<sup>17</sup>. Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương, các giảng viên kiêm chức tổ chức các lớp

---

<sup>13</sup>Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập đoàn giám sát công tác tuyển dụng viên chức năm 2019; Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập đoàn giám sát công tác tuyển dụng viên chức năm 2019; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập đoàn giám sát công tác tuyển dụng viên chức năm 2020.

<sup>14</sup>Năm 2020: hủy kết quả đối với 04 thí sinh (01 thí sinh tại kỳ thi của Sở Lao động, thương binh và xã hội; 03 thí sinh tại kỳ thi tại huyện Bình Gia).

<sup>15</sup>Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018.

<sup>16</sup>Công văn số 906/SNV-TCBC ngày 05/12/2012 của Sở Nội vụ về việc thống nhất thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo; Công văn số 20/SNV-TCBC ngày 16/01/2013 của Sở Nội vụ về việc bổ sung hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo; Hướng dẫn số 91/HD-SNV ngày 20/5/2016 của Sở Nội vụ trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức lãnh đạo và viên chức quản lý (thay thế Công văn số 906/SNV-TCBC và Công văn số 20/SNV-TCBC); Công văn số 665/SNV-TCBC&CCHC ngày 29/5/2020 của Sở Nội vụ về quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương (thay thế Hướng dẫn số 91/HD-SNV).

<sup>17</sup>Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2018 Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2018; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2021...

bồi dưỡng có các nội dung liên quan đến công tác PCTN như các lớp bồi dưỡng về văn hóa công sở, đạo đức công vụ, nghiệp vụ thanh tra nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về PCTN. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện văn hóa công vụ<sup>18</sup>. Trong giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức được 25 lớp bồi dưỡng về văn hóa công vụ với số lượng học viên là 3.018 lượt người tham gia bồi dưỡng.

- Việc đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho học sinh; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho học sinh trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng:

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, chuyên nghiệp, dạy nghề, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 23/8/2013 để triển khai thực hiện đưa nội dung PCTN những vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh từ năm học 2013 - 2014. Đã tích hợp, lồng ghép nội dung PCTN vào môn học Giáo dục công dân đối với các trường trung học phổ thông với tổng số tiết là 1.157 tiết; tích hợp PCTN cho các hệ đào tạo cao đẳng chính quy, trung cấp chuyên nghiệp khối năm thứ 2, thứ 3, tổng số tiết tích hợp nội dung PCTN trong hoạt động chính khóa 13.700 tiết; năm học 2019 - 2020 đã tổ chức khảo sát việc dạy và học tích hợp PCTN, trọng tâm giáo dục đạo đức liêm chính, có 189 lượt giáo viên và 61.073 lượt học sinh được khảo sát, qua khảo sát 100% các tiết dạy đạt khá và giỏi. Thực hiện tích hợp nội dung PCTN thông qua hoạt động ngoại khóa, với 39.669 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên tham gia. Đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng không chuyên về luật, từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020 đã thực hiện 160 buổi lên lớp chính khóa về PCTN; các trường tích cực tổ chức 14 hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung PCTN với 14.711 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, sinh viên tham gia.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý.

- Việc thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức:

+ Về chính sách tiền lương: Chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn; các chế độ ưu đãi theo nghề, chế độ phụ cấp thâm niên

---

<sup>18</sup>Văn bản số 940/UBND-NC ngày 03/10/2016 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2018 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 31/5/2019 về triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2021 về việc thực hiện chủ đề năm 2021 “siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bứt phá”...

vượt khung các cơ quan, đơn vị bám sát theo quy định của Trung ương, của tỉnh để thực hiện chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo kịp thời và thực hiện đúng quy định.

+ Về chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức: Đã ban hành các quy định về chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn<sup>19</sup>. Các cơ quan, đơn vị quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về trang thiết bị, cơ sở vật chất, môi trường làm việc; phân công công việc phù hợp với vị trí việc làm; chế độ chính sách tiền lương, chính sách đãi ngộ được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trong giai đoạn 2009 - 2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh và ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 15 văn bản quy phạm pháp luật (03 Nghị quyết; 01 Quyết định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công; 11 Quyết định của UBND tỉnh liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong lĩnh vực quản lý tài sản công); bãi bỏ 08 văn bản, 04 văn bản sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế thực hiện và các văn bản quy định hiện hành. Chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công nhằm tạo điều kiện cho việc giám sát chi tiêu ngân sách nhà nước, thực hiện cơ chế tự chủ, xây dựng mới hoặc rà soát lại để sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Công tác lập dự toán, thực hiện mua sắm và công khai, kê khai tài sản công được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định.

- Công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập được UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định, trong thời kỳ báo cáo, số người kê khai tài sản, thu nhập là 53.573 lượt người, chưa có trường hợp phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng. Qua kiểm tra, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về việc dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định hoặc vì mục đích vụ lợi.

---

<sup>19</sup>Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 Quy định về chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020 Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố và sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020 Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn...

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2018 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; ban hành các Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính<sup>20</sup> tập trung thực hiện việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong kỳ báo cáo, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã thực hiện kiểm tra đối với 79 cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện 807 cuộc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các đơn vị trực thuộc; qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc. UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp rà soát và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp (đảm bảo không xảy ra việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không quá 01 lần/năm trong kế hoạch thanh tra, trường hợp do yêu cầu của công tác quản lý nhiều cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra một doanh nghiệp thì thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành giao một cơ quan chủ trì)<sup>21</sup>.

### *2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch*

- Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về công tác quản lý xuất nhập khẩu (XNK), Các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin và chủ động xử lý các vướng mắc phát sinh, giảm thiểu ách tắc hàng hóa; nắm chắc tình hình xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu, chủ động hội đàm với các cơ quan liên quan phía Quảng Tây - Trung Quốc để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, thống nhất kéo dài thời gian thông quan hàng ngày, đẩy nhanh thực hiện thủ tục thông quan, tạo thuận lợi cho XNK hàng hóa của hai bên, nhất là xuất khẩu nông sản của Việt Nam. UBND tỉnh đã kịp thời

<sup>20</sup> Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 23/3/2018; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/02/2019; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2020.

<sup>21</sup>Năm 2019 Thanh tra tỉnh đã chủ trì, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với 76 doanh nghiệp (thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với 64 doanh nghiệp, điều chỉnh giảm kế hoạch không thanh tra 12 doanh nghiệp); năm 2020, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với 51 doanh nghiệp.

ban hành các văn bản quy định về hoạt động XNK trên địa bàn<sup>22</sup>. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các lực lượng chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan chuyên môn tăng cường thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực thông quan hàng hóa, lực lượng chức năng chủ động xây dựng các phương án để điều tiết hợp lý hoạt động XNK, đảm bảo hàng hóa được lưu thông liên tục, không bị ách tắc.

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp:

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý thuế đối với người nộp thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh thực hiện kê khai và nộp thuế bằng phương pháp điện tử, thông qua ứng dụng kê khai thuế do cơ quan thuế cung cấp. Việc kê khai số liệu về doanh thu, số thuế phải nộp của người nộp thuế được cập nhập và lưu trữ trên các ứng dụng quản lý của ngành thuế. Tăng cường trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khai thuế và áp dụng các biện pháp quản lý về thuế, chống thất thu thuế của cơ quan thuế.

Hàng năm căn cứ vào kết quả kê khai, kết quả sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên ứng dụng quản lý thuế, cơ quan thuế thực hiện phân tích rủi ro, lựa chọn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Từ năm 2009 đến năm 2020, đã thanh tra, kiểm tra đối với 4.199 lượt doanh nghiệp, truy thu và phạt 138,5 tỷ đồng.

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá: UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng theo đúng chỉ đạo và lộ trình của tỉnh, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>23</sup>. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hơn 10 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân hành nghề, các chủ đầu tư có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ về đấu thầu qua mạng. Từ năm 2009 đến nay, chưa phát hiện trường hợp có hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, đấu giá đến mức phải xử lý.

---

<sup>22</sup>Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc lựa chọn và công bố doanh nghiệp được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan của tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của UBND tỉnh về việc công bố doanh nghiệp được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan của tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc lựa chọn và công bố doanh nghiệp được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế lựa chọn và công bố thương nhân được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan trên địa bàn tỉnh...

<sup>23</sup> Văn bản số 210/UBND-KTN ngày 14/3/2019 về việc triển khai công tác đấu thầu qua mạng theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Văn bản số 678/UBND-KTN ngày 15/7/2019 V/v tiếp tục đôn đốc triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Văn bản số 112/UBND-KTN ngày 15/02/2020 về việc thực hiện công tác đấu thầu qua mạng trong năm 2020...

- Việc xử lý các hành vi gian lận thương mại được UBND tỉnh chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 08/7/2014, thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tỉnh (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh). Cục Quản lý thị trường tỉnh đã thường xuyên tổ chức đánh giá, nhận định tình hình thị trường, hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Lực lượng Quản lý thị trường đã chủ trì, phối hợp các lực lượng chức năng khu vực nội địa chú trọng kiểm tra, xử lý các điểm tập kết hàng hóa nhập lậu; kiểm tra, xử lý các hành vi gian lận về kinh doanh thực phẩm, về lĩnh vực đo lường, chất lượng hàng hóa trên thị trường nội địa nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong nước. Trong giai đoạn 2009-2020, đã kiểm tra, phát hiện 23.988 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 105.233.947.000 đồng, tổng trị giá hàng hóa tịch thu 179.056.486.000 đồng, buộc các đối tượng vi phạm nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính 59.027.972.000 đồng.

Việc công bố công khai danh tính các cá nhân, tổ chức vi phạm được thực hiện trên Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết<sup>24</sup>, Quyết định liên quan đến cơ chế, chính sách về đầu tư công<sup>25</sup>; tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm, 10 năm, trong đó đề xuất xây dựng các nguồn lực về con người, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực về cơ sở vật chất,

---

<sup>24</sup> Nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 – 2020; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 12 /2018/NQ-HĐN ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn....

<sup>25</sup> Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 11/5/2009 Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều trong Quy định một số chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 11/5/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/2/2017 Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 ban hành quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 Ban hành Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 25 /2020/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Phê duyệt Danh mục dự án thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án gọi vốn đầu tư vào tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2020...

hạ tầng kinh tế - xã hội, về tài chính, tiền tệ... đề xuất các cơ chế chính sách phát triển khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, đề xuất huy động các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông, đô thị và tập trung cho các khu vực kinh tế trọng điểm, khu vực nông thôn, vùng xa, biên giới... Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Kịp thời, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và phục vụ đời sống Nhân dân.

Việc thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công được thực hiện theo quy định về đấu giá tài sản, công khai lựa chọn tổ chức đấu giá trên trang thông tin điện tử, ban hành thông báo công khai tài sản đấu giá và niêm yết công khai tài sản đấu giá tại nơi có tài sản, tại trụ sở của tổ chức đấu giá và tại nơi tổ chức đấu giá; chỉ đạo quản lý, điều hành giá các mặt hàng Nhà nước còn định giá, các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước theo quy định của Luật giá và các chính sách văn bản quy định hiện hành.

*2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

*a) Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng*

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kịp thời, nghiêm túc các kiến nghị thông qua hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh<sup>26</sup>; xử lý, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri<sup>27</sup>; quan tâm, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN; chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và có văn bản trả lời đối với thông tin do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chuyên đến. Các cơ quan Thanh tra, Tư pháp... ở tỉnh, huyện đã tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN đến các thành viên, hội viên và Nhân dân.

Qua công tác giám sát, Mặt trận Tổ quốc các cấp, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng cơ sở đã kịp thời phát hiện, kiến nghị Ủy ban nhân dân

<sup>26</sup> Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Văn bản số 1169/UBND-KTTH ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh về thực hiện kết luận của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về quản lý sử dụng tài sản công; Văn bản số 5024/VP-KGVX ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh về chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Văn bản số 96/UBND-BTCD ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội...

<sup>27</sup> Công văn số 3458/VP-TH ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND tỉnh; Báo cáo số 435/BC-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND khóa XVI nhiệm kỳ 2016-2021; Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ chín HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2016-2021...

các cấp và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định về PCTN góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi tham nhũng trên địa bàn.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các tổ chức thanh tra xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm, trong đó có nội dung thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, sai phạm kinh tế qua công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện dấu hiệu hành vi tham nhũng chuyển cơ quan điều tra theo quy định; chỉ đạo việc phối hợp với cơ quan điều tra trong việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra doanh nghiệp, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong kỳ báo cáo, chủ trì, xử lý chồng chéo đối với 197 doanh nghiệp<sup>28</sup>.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã triển khai 1.950 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực (trong đó có 155 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN) theo kế hoạch được phê duyệt. Qua thanh tra cho thấy các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã chú trọng triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại đơn vị; tuy nhiên, việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động tại một số nơi còn chưa nghiêm túc, nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính; việc quản lý, sử dụng kinh phí chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định; nội dung kê khai tài sản thu nhập còn chưa đầy đủ thông tin. Từ kết quả thanh tra phát hiện sai phạm đã kiến nghị thu hồi 55.336,8 triệu đồng, đã thu hồi được số tiền 43.597 triệu đồng do đã thanh toán không đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các tổ chức thanh tra đã tham mưu giải quyết 1.307 đơn khiếu nại, tố cáo. Qua giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không có trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

*b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng*

*- Phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra nội bộ, công tác thanh tra PCTN; qua việc giải quyết đơn thư, tố cáo*

Qua công tác kiểm tra nội bộ đã phát hiện 06 vụ việc với 06 cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng, trong đó đã xử lý đối với 04 trường hợp (01 trường hợp kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, 02 trường hợp kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 01 trường hợp buộc thôi việc).

Tiếp nhận 71 đơn tố cáo, phản ánh có nội dung liên quan đến tham nhũng, trong đó có 58 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức; đã giải quyết được 58/58 đơn. Qua giải quyết có 09 đơn, tố cáo, phản ánh đúng; 49 đơn,

---

<sup>28</sup> Kết quả đã chủ trì, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp như sau: năm 2017 là 34 doanh nghiệp; năm 2018 là 36 doanh nghiệp; năm 2019 là 76 doanh nghiệp (thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với 64 doanh nghiệp, điều chỉnh giảm kế hoạch không thanh tra 12 doanh nghiệp); 06 tháng đầu năm 2020 là 51 doanh nghiệp.



tố cáo, phản ánh sai; đã xử lý kỷ luật 05 trường hợp (khiển trách 02 trường hợp, cảnh cáo 01 trường hợp, cách chức 01 trường hợp, giáng cấp 01 trường hợp).

Trong thời kỳ báo cáo, qua thanh tra đã phát hiện, chuyên cơ quan điều tra đối với 03 vụ việc tham nhũng, cụ thể: Thanh tra tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cao Lộc (năm 2014), phát hiện số tiền sai phạm 1.462.249.500 đồng, khởi tố 01 bị can về tội “Tham ô tài sản”; Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao tại Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật và Trung tâm Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn (năm 2018), khởi tố 01 bị can về tội “Tham ô tài sản” và tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt 189 triệu đồng; Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng tại UBND các huyện: Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan, Văn Lãng, Đình Lập, Lộc Bình, Cao Lộc, Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn (năm 2018), khởi tố 01 bị can về tội ‘Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản’ với số tiền là 137.490.000 đồng.

*- Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử:*

Cơ quan cảnh sát điều tra các cấp đã phát hiện, khởi tố điều tra 13 vụ, 17 bị can phạm tội về tham nhũng (tham ô tài sản, giả mạo trong công tác, nhận hối lộ, lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản); trong đó số vụ phát hiện, xử lý qua hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân là 10 vụ, 14 bị can; số vụ phát hiện qua công tác tiếp nhận, giải quyết kiến nghị khởi tố của Thanh tra tỉnh là 03 vụ, 03 bị can.

Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã tiến hành truy tố 13 vụ, 17 bị can phạm tội về tham nhũng; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm 02 vụ 05 bị cáo (vụ Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty cổ phần ô tô số 2- Lạng Sơn, vụ Tham ô tài sản xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Tràng Định).

Trong kỳ báo cáo, Tòa án nhân dân hai cấp đã đưa ra xét xử được 12 vụ, 18 bị cáo về các tội tham nhũng.

*- Kết quả xử lý các hành vi tham nhũng:*

Các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc xác định và xử lý các hành vi tham nhũng theo đúng quy định hiện hành; bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai. Có 18 bị cáo đã bị Tòa án tuyên phạt và áp dụng hình phạt về tội tham nhũng; trong đó có 15 bị cáo bị xử lý về tội tham ô tài sản, 01 bị cáo bị xử lý về tội nhận hối lộ, 02 bị cáo bị xử lý về tội giả mạo trong công tác; các bị cáo đều bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 02 năm đến 20 năm, trong đó có 03 bị cáo được hưởng án treo. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế, 100% các bị cáo đều là người có chức vụ, quyền hạn, lợi dụng vị trí công tác để phạm tội; hành vi của các bị cáo diễn ra tinh vi, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, được che giấu bằng các hóa đơn, chứng từ không, vì vậy gặp rất nhiều khó khăn trong

việc phát hiện hành vi sai phạm.

Đã thi hành kỷ luật hành chính đối với 07 trường hợp người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu do thiếu trách nhiệm để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý (Cảnh cáo nguyên Chủ tịch UBND xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng; khiển trách đối với nguyên Giám đốc và Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Văn Lãng; cách chức Hiệu trưởng, cảnh cáo Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Nam La, huyện Văn Lãng; miễn nhiệm chức vụ đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tràng Định).

*c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng*

Trong kỳ báo cáo, tổng số quyết định phải thi hành là 46 việc, số tiền là 12.038.291.320 đồng; trong đó ủy thác cho cơ quan Thi hành án dân sự địa phương khác tổ chức thi hành là 04 việc, số tiền là 11.876.654.320 đồng. Kết quả, đã thi hành xong 31 việc, số tiền 1.886.004.920; xét miễn thi hành án là 01 việc, số tiền 89.500.000 đồng; giảm thi hành án 581.943.800 đồng; trả đơn yêu cầu thi hành án 01 việc, số tiền 213.859.000 đồng; phân loại án chưa có điều kiện thi hành 8 việc, số tiền 9.065.846.600 đồng; đang thi hành án 02 việc, 39.500.000 đồng.

*d) Mô hình tổ chức các cơ quan PCTN và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN*

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTN và trực tiếp tham gia đấu tranh PCTN trên địa bàn tỉnh. Đối với UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức thanh tra của các đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác PCTN. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Thanh tra tỉnh đã chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng trong việc phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tư pháp từ khi tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đến điều tra, truy tố, xét xử. Đối với những vướng mắc trong quá trình giải quyết, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân đã tổ chức các cuộc họp liên ngành để thống nhất quan điểm chỉ đạo, giải quyết, do đó các vụ án tham nhũng trong thời gian qua đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong PCTN được Thanh tra tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, thực hiện báo cáo các nội dung theo quy định. Trong kỳ báo cáo, đã tham gia ký kết các quy chế phối hợp: Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN (Quyết định số 215-QĐ/TU ngày 29/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Quy chế phối hợp công tác giữa Thanh tra tỉnh Lạng Sơn và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (Chương trình số 26/CTr-TTr-VKSND ngày 08/3/2016 của Thanh tra

tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh); Quy chế số 03/2018/QC-LN ngày 06/9/2018 của liên ngành Công an - Viện Kiểm sát - Bộ đội Biên phòng - Thanh tra - Cục Thuế - Cục Hải quan - Chi cục Kiểm lâm - Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn về phối hợp liên ngành trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

### *2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong PCTN*

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức đoàn thể để phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN, các thông tin do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức đoàn thể cung cấp đều được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, xem xét và có văn bản trả lời theo quy định. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN cho hội viên; tham gia giám sát thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác PCTN; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân; vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng. Các Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư công đồng được thành lập ở xã, phường, thị trấn đã phát huy vai trò giám sát của xã hội ở cơ sở, đặt các hòm thư góp ý của nhân dân để thu thập phản ánh của người dân về những vụ việc tiêu cực.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác PCTN, UBND tỉnh đều mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn tham gia như: tham dự các cuộc họp Hội đồng tư vấn khiếu nại tỉnh; dự các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh...

Trong kỳ báo cáo không phát sinh đơn thư tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có yêu cầu được bảo vệ; không có người tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị trả thù, trù dập; không có người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền bị xử lý do buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác bị trả thù, trù dập. Chủ tịch UBND tỉnh đã trao tặng 24 Bằng khen cho 14 tập thể, 10 cá nhân có thành tích trong công tác PCTN<sup>29</sup>.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hiệu quả; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ; đã kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm trên tất cả các lĩnh vực; các đơn vị, địa phương đã

<sup>29</sup> Năm 2016: 06 tập thể, 05 cá nhân (Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh). Năm 2020: 08 tập thể, 05 cá nhân (Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

cơ bản thực hiện tốt quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí trong đơn vị; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính để giải quyết kịp thời công việc của người dân và doanh nghiệp. Công tác tư pháp tiếp tục được tăng cường, dân chủ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu hình sự. Các vụ án tham nhũng được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi tham nhũng. Tình hình tham nhũng ở Lạng Sơn sau quá trình thực hiện Chiến lược đã được kiềm chế, có chiều hướng thuyên giảm; trên địa bàn có xảy ra các vụ việc vụ án tham nhũng nhưng ở mức độ không lớn, ít nghiêm trọng. Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn đã thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Qua 02 năm thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh, Lạng Sơn được đánh giá tăng cả về số điểm và thứ hạng.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác PCTN trên địa bàn còn có hạn chế, thiếu sót: Việc phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ còn hạn chế, số lượng vụ việc được phát hiện qua công tác tự kiểm tra còn ít; việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí ở một số nơi còn hình thức, thiếu hiệu quả; việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác PCTN còn hạn chế. Mặc dù cơ chế khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được ban hành nhưng thực tế đơn thư tố giác chủ yếu là đơn nặc danh dẫn đến việc xác minh, thu thập chứng cứ tài liệu gặp nhiều khó khăn. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCTN, lãng phí mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thực sự sâu rộng, nội dung, chất lượng còn hạn chế.

*Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót:*

Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thường xuyên; một số chủ trương, giải pháp trong công tác PCTN chậm được cụ thể hóa, chỉ đạo thiếu quyết liệt. Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được phát huy ngang tầm với yêu cầu và đòi hỏi của công tác PCTN.

Một số cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác PCTN; việc tự phê bình và phê bình tại một số cơ quan, đơn vị còn nể nang, né tránh.

Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn có sơ hở, dễ bị lợi dụng để vi phạm, tham nhũng. Hành vi vi phạm tham nhũng ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát về lĩnh vực PCTN hiệu quả chưa cao; trình độ năng lực của một số cán bộ, công chức làm nhiệm vụ PCTN còn hạn chế. Còn

một số cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm pháp luật.

## **2. Đánh giá về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, cơ bản đạt được mục tiêu, giải pháp của Chiến lược đã đề ra, cụ thể: áp dụng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật theo quy định; từng bước xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội với đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, đạo đức (ban hành các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công...); công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật để ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng (năm 2009 toàn tỉnh triển khai 58 cuộc thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý thu hồi về kinh tế 901,1 triệu đồng; đến năm 2020 toàn tỉnh triển khai 352 cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý thu hồi về kinh tế 14.311,7 triệu đồng); xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong đó đẩy mạnh các hoạt động hợp tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước; từng bước nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và thực hiện tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ cho doanh nghiệp/hợp tác xã tham gia vào các Dự án của tỉnh (Dự án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2012-2020”; Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025"..); tính trách nhiệm, hiệu quả và sự phối hợp trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan đơn vị chống tham nhũng được nâng cao, giữ vai trò nòng cốt trong phát hiện và xử lý tham nhũng (như việc xây dựng các quy chế phối hợp, các hoạt động cung cấp thông tin...); công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN được mở rộng không chỉ cho các đối tượng là cán bộ, công chức mà còn tới cả Nhân dân trên địa bàn (thông qua việc triển khai thực hiện các Đề án tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật...)...

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần ngăn ngừa, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tuy nhiên quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và UNCAC trên địa bàn còn có bất cập: qua đánh giá từ năm 2009 đến 2020 số vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý trung bình là 01 vụ/năm, tính chất các vụ việc tham nhũng chức vụ ngày càng phức tạp do các đối tượng trong các vụ việc tham nhũng chức vụ có trình độ học thức, chuyên môn nghiệp vụ và địa vị xã hội, thủ đoạn tinh vi nên việc đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng này hết sức khó khăn; công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và UNCAC mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, liên tục; có lúc, có nơi còn thiếu quyết liệt, cụ thể; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chưa được thường xuyên, kịp thời.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kiến nghị đề xuất Chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030 và việc thực hiện UNCAC**

1.1. Các cấp, ngành tiếp tục nêu cao vai trò, trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức tự rèn luyện để phòng ngừa tham nhũng.

1.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo hành lang chính trị, pháp lý hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm công tác PCTN có hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm trong giải quyết công vụ. Tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, ký kết thanh toán qua ngân hàng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, tăng cường dịch vụ hành chính công để giảm bớt phiền hà cho người dân.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ trong nội bộ, tăng cường công tác quản lý cán bộ ngay trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát hiện, xử lý, ngăn chặn sai phạm ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành vụ việc lớn dẫn tới vi phạm pháp luật phải truy cứu hình sự.

1.5. Các cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, nhất là trong các vụ án liên quan đến cán bộ, đảng viên; ngăn chặn có hiệu quả hành vi “tham nhũng vặt”; chú trọng việc thu hồi tài sản tham nhũng.

1.6. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận toàn xã hội, tăng cường phản biện xã hội trong công tác PCTN.

### **2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN**

2.1. Đề nghị Chính phủ, các bộ ngành tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, các nhóm giải pháp và cơ quan tham mưu trong việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN giai đoạn 2021-2030 cho phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

2.2. Các cơ quan chức năng tiếp tục tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo hành lang chính trị, pháp lý hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm công tác PCTN có hiệu lực, hiệu quả.

### **3. Các kiến nghị khác**

3.1. Tiếp tục quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN. Tăng cường biên chế, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và có chính sách ưu đãi đặc thù đối với cán bộ làm công tác PCTN.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, xử lý tin tức, tài liệu về PCTN, nhất là những phản ánh, tố giác từ quần chúng Nhân dân và đảng viên tại cơ sở; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu kiểm soát chặt chẽ sự hình thành, dịch chuyển sở hữu của những khối tài sản lớn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh; THNC, TT THCB;
- Lưu: VT, THNC<sub>(HTMĐ)</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**